TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2025/HSST
Ngày: 23/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Thúy Hảo
2. Ông Hà Văn Trường

Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 06/2025/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Đinh Thanh D, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: đường Lê Hồng P, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở hiện nay: đường Bình G, phường Nguyễn An N, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đinh Xuân C; con bà Cao Thị Thanh L; có vợ là Trịnh Thị B; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt từ ngày 17/10/2024 đến ngày 01/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, hiện cư trú tại: số 442/1/59 đường Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh D: ông Hoàng Sỹ Tiến – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Thúy V; địa chỉ: đường Lê L, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Đinh Thanh D có quen biết với chị Trần Thị Thuý V thông qua sự quen biết bạn bè ngoài xã hội. Trong quá trình quen biết, từ ngày 27/4/2023 và đầu tháng 9/2023, D đã cho chị V vay 02 lần theo hình thức vay đứng nghĩa là trả gốc cuối kỳ, lãi trả hàng tháng, với tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng, lãi suất gấp 05 lần trở lên (gấp 9,733 lần và 12,17 lần) mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 365,595.890 đồng. Để thuận tiện cho việc cho vay với lãi xuất cao Đinh Thanh D sử dụng tài khoản số 7660155665 tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) để thực hiện các giao dịch cho V vay tiền.

Căn cứ khoản 1 Điều 201 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định cách thức tính tiền thu lợi bất chính và phần trăm lãi suất của đối tượng cho vay như sau:

- Lãi suất quy định theo ngày: 20% chia cho 365 ngày = 0,05479%.

- Tiền lãi theo quy định: $\frac{\text{Số tiền vay}}{100} \text{ x } 0{,}05479 = \text{Tiền lãi trong một ngày.}$

- Tiền lãi đối tượng áp dụng: $\frac{\text{Tổng tiền lãi trong hợp đồng}}{\text{Số ngày vay}} = \text{Tiền lãi trong một ngày.}$

-Tiền thu lợi bất chính = tiền lãi suất các đối tượng thu được theo hợp đồng - tiền lãi suất được hưởng theo quy định của nhà nước + tiền phí (nếu có).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã xác định hai lần Đinh Thanh D cho Trần Thị Thúy V vay cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/4/2023, V vay D số tiền 200.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lãi số tiền 32.000.000 đồng, thời hạn trả tiền gốc 03 tháng; tương đương với mức lãi suất là 0,5333%/ngày, gấp 9,733 lần mức lãi suất theo quy định (0,05479%) của Bộ luật dân sự. V chưa trả tiền gốc 200.000.000 đồng cho D, đã trả tiền lãi đến ngày 17/10/2024 với tổng số tiền 387.000.000 đồng; trong đó lãi suất theo quy định là 39.760.274, lãi vượt quá quy định là 347.239.726 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 9/2023, V vay D số tiền 100.000.000 đồng, trong vòng 1 tháng, mỗi tháng đóng lãi số tiền 20.000.000 đồng tương đương với mức lãi suất là 0,6667%/ngày gấp 12,17 lần mức lãi suất theo quy định (0,05479%) của Bộ luật dân sự. V đã trả tiền gốc cho D số tiền 100.000.000 đồng và trả lãi số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định là 1.643.836 đồng, số tiền lãi vượt quá quy định là 18.356.164 đồng.

Tổng số tiền Đinh Thanh D thu lợi bất chính từ việc cho Trần Thị Thúy V vay là: 365.505.890 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Đinh Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của D phù hợp với lời khai của chị V và phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu thu thập được.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

01 (một) điện thoại di động Iphone 11 (màu vàng; số seri: F2LC32D9N70S; số Imei 1: 353893104975231; số Imei 2: 353893104973103); Là điện thoại D sử dụng để thực hiện hành vi liên quan đến việc cho V vay tiền.

Số tiền mặt 85.404.110 đồng do chị Trần Thị Thuý V tự nguyện giao nộp đây là một phần trong số tiền vay gốc của khoản vay 200.000.000 đồng đã vay của Đinh Thanh D.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Đinh Thanh D đã trả cho chị Trần Thị Thúy V số tiền 250.000.000 đồng là lãi thu lợi bất chính, đối với số tiền còn lại là 115.595.890 đồng, V yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền lãi còn thiếu này.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSVT ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Đinh Thanh D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Thanh D, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo Đinh Thanh D mức án từ 300.000.000đ đến 350.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thu lợi bất chính là 347.239.726đ, đây là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo

phải trả lại cho chị Trần Thị Thúy V. Bị cáo đã trả lại cho chị V 250.000.000đ, số còn lại là 97.239.726đ, đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục trả lại cho chị V.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc dùng cho vay: 300.000.000đ là công cụ phương tiện phạm tội, hiện nay chị V đã trả cho bị cáo 100.000.000đ, số còn lại 200.000.000đ chị V đang giữ, do đó buộc bị cáo nộp 100.000.000đ, và chị Trần Thị Thúy V nộp số tiền 200.000.000đ để sung quỹ nhà nước, trong đó chị V đã nộp được 85.404.110đ vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại tiếp tục buộc chị V có trách nhiệm tiếp tục nộp.

Đối với số tiền lãi trong hạn 39.760.274đ, đây là tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ý kiến người bào chữa: ông Tiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; loại tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và bị cáo đã tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả đã gây ra. Ông Tiến đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên vê tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt trong phần luận tội đối với bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Đinh Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát đã truy tố; không có ý kiến tranh luận; bị cáo đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa, tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thúy V vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt của chị V không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan và toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 27/4/2023 và đầu tháng 9/2023, Đinh Thanh D đã cho chị Trần Thị Thuý V vay 02 lần theo hình thức vay đứng nghĩa là trả gốc cuối kỳ, lãi trả hàng tháng, tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng; với mức lãi suất là 0,5333%/ngày, gấp 9,733 lần và 0,6667%/ngày, gấp 12,17 lần mức lãi suất theo quy định (0,05479%) của Bộ luật dân sự. Thu lợi số tiền 407.000.000 đồng, trong đó thu lợi theo quy định là 41.404.110 đồng; thu lợi bất chính là 365.505.890 đồng.

Lần thứ nhất: Ngày 27/4/2023, chị V vay D số tiền 200.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lãi số tiền 32.000.000 đồng, thời hạn trả tiền gốc 03 tháng; tương đương với mức lãi suất là 0,5333%/ngày, gấp 9,733 lần mức lãi suất theo quy định (0,05479%) của Bộ luật dân sự. Chị V chưa trả tiền gốc 200.000.000 đồng cho D, đã trả tiền lãi đến ngày 17/10/2024 với tổng số tiền 387.000.000 đồng; trong đó lãi suất theo quy định là 39.760.274, lãi vượt quá quy định là 347.239.726 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 9/2023, chị V vay D số tiền 100.000.000 đồng, trong vòng 1 tháng, mỗi tháng đóng lãi số tiền 20.000.000 đồng tương đương với mức lãi suất là 0,6667%/ngày gấp 12,17 lần mức lãi suất theo quy định (0,05479%) của Bộ luật dân sự. Chị V đã trả tiền gốc cho D số tiền 100.000.000 đồng và trả lãi số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định là 1.643.836 đồng, số tiền lãi vượt quá quy định là 18.356.164 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đinh Thanh D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; bị cáo khắc phục hậu quả trả lại cho người liên quan phần lớn số tiền thu lợi bất chính cho người liên quan số tiền 250.000.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; bị cáo nơi cư trú ổn định và hiện đang tại ngoại và chấp hành tốt việc triệu tập của cơ quan có thẩm quyền; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; bị cáo đã khắc phục phần lớn hậu quả của vụ án; Do đó, xét không cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục, vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội lao động, tiếp tục khắc phục hậu quả, đồng thời bổ sung nguồn thu cho ngân sách, giảm tải áp lực cho các cơ sở giam giữ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 (màu vàng; số seri: F2LC32D9N70S; số Imei 1: 353893104975231; số Imei 2: 353893104973103); Là điện thoại bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi liên quan đến việc cho chị V vay tiền nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền mặt 85.404.110 đồng do chị Trần Thị Thuý V tự nguyện giao nộp đây là một phần trong số tiền gốc của khoản vay 200.000.000 đồng chị V đã vay của Đinh Thanh D, xác định là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội cho chị V vay nên cần tịch thu sung qũy nhà nước.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTPTANDTC ngày 20/12/2021 về hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS:

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 347.239.726đ, đây là tiền lãi vượt quá quy định của nhà nước mà bị cáo đã thu của chị V, bị cáo có trách nhiệm trả lại đủ cho chị V. Đến nay bị cáo đã trả lại cho chị V 250.000.000đ, số còn lại là 97.239.726đ, buộc bị cáo có trách nhiệm trả tiếp cho chị V.

Đối với số tiền gốc bị cáo đã dùng để cho chị V cho vay là: 300.000.000đ - là công cụ phương tiện phạm tội, hiện nay chị V đã trả cho bị cáo 100.000.000đ, số tiền còn lại là 200.000.000đ chị V đang giữ. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm nộp 100.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước và buộc chị Trần Thị Thúy V nộp số tiền 200.000.000đ để sung vào quỹ nhà nước, trong số tiền 200.000.000đ chị V phải nộp, chị V đã nộp được 85.404.110 đồng vào Ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 114.595.890đ buộc Chị V tiếp tục nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi trong hạn là 39.760.274đ, là tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đã thu được từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước.

Như vậy, tổng cộng bị cáo Đinh Thanh D phải nộp số tiền 139.760.274đ để sung công quỹ nhà nước. Chị Trần Thị Thúy V phải nộp số tiền 114.595.890đ để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 260, 299, 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử tiền bị cáo Đinh Thanh D số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự:

[3.1] Buộc bị cáo Đinh Thanh D có trách nhiệm trả lại cho chị Trần Thị Thúy V số tiền 97.239.726đ (chín mươi bảy triệu, hai trăm ba chín ngàn, bảy trăm hai mươi sáu đồng);

[3.2] Buộc bị cáo Đinh Thanh D nộp số tiền 139.760.274đ (một trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bảy mươi tư đồng) để sung công quỹ nhà nước;

[3.3] Buộc chị Trần Thị Thúy V phải nộp số tiền 114.595.890đ (một trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm chín mươi đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 (màu vàng; số seri: F2LC32D9N70S; số Imei 1: 353893104975231; số Imei 2: 353893104973103). Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản Giao nhận vật chứng tài sản số 87/BB.THA ngày 18 tháng 02 năm 2025.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 85.404.110 đồng (tám lăm triệu bốn trăm lẻ tư ngàn một trăm mười đồng) do chị Trần Thị Thuý V đã nộp vào Kho bạc nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/12/2024.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, buộc bị cáo Đinh Thanh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; NCQL,NVLQ;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Phạm Thị Hiếu